

Số: 2478/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển
công nghệ thông tin tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014-2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ Quy định về khu công nghệ thông tin tập trung;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển Công nghiệp công nghệ thông tin tỉnh Thái Nguyên đến năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Kế hoạch bổ sung thực hiện Đề án đẩy mạnh công tác cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015, ban hành kèm theo Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 705/TTr-STTTT ngày 16/10/2014 về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014-2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014-2015 với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH.

1. Mục tiêu tổng quát.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong hệ thống chính trị của tỉnh. Đổi mới phương thức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, hướng tới việc xây dựng thành công chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến có chất lượng cao, thân thiện và hiệu quả đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin và viễn thông đáp ứng yêu cầu về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử (CNTT&ĐT) để Thái Nguyên trở thành tỉnh mạnh về Công nghệ cao công nghệ thông tin và điện tử (CNC-CNTT&ĐT), trung tâm giáo dục, kinh tế, tài chính thương mại của trung du miền núi Bắc Bộ, là địa bàn cầu nối để trao đổi hợp tác kinh tế có hiệu quả với các tỉnh trong cả nước và quốc tế.

- Từng bước phát triển công nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử (CNC - CNTT&ĐT) thành động lực phát triển, ngành kinh tế - kỹ thuật, dịch vụ chủ lực trong xuất khẩu, sản xuất công nghiệp, giải quyết việc làm và đóng góp GDP của tỉnh. Hình thành được công viên phần mềm nội dung số, khu công nghiệp CNC-CNTT&ĐT tập trung hiện đại thuận lợi thu hút đầu tư phục vụ mục tiêu chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đưa tỉnh Thái Nguyên trở thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020.

- Phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT theo định hướng công nghiệp xanh bền vững, có năng suất, năng lực cạnh tranh, chỉ số phát triển con người cao, có vai trò dẫn dắt tạo nền tảng cho quá trình chuyển sang nền kinh tế tri thức của tỉnh. Sản xuất được thiết bị cấu phần thiết yếu của các công trình CNC-CNTT&ĐT quốc gia và quan trọng của tỉnh, chủ động đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử phục vụ công việc đạt trên 90%.

- Tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan Nhà nước của tỉnh lưu truyền trên mạng đạt:

+ Ít nhất 60% văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử và đến hết năm 2015 phấn đấu đạt mức 85% (trong đó văn bản điện tử dạng quét, số hóa từ văn bản chiếm ít hơn 50% tổng số văn bản điện tử được trao đổi nội bộ).

+ 100% các văn bản, hồ sơ, tài liệu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch tỉnh để giải quyết công việc và 100% văn bản trao đổi nội bộ giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã ngoài hồ sơ giấy, đều phải kèm theo bản điện tử của toàn bộ hồ sơ văn bản (điều kiện bắt buộc để hồ sơ được công nhận, giải quyết).

+ 80% văn bản, hồ sơ chính thức trình lên các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để giải quyết công việc ngoài bản giấy đều phải gửi kèm bản điện tử toàn bộ hồ sơ trình.

+ 50% số văn bản, tài liệu trao đổi văn bản điện tử giữa các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện với nhau dưới dạng điện tử, 65% số văn bản dưới dạng hỗn hợp điện tử kèm giấy; cuối năm 2015 đạt ít nhất 75% văn bản được trao đổi dưới dạng hỗn hợp.

- 100% Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước đăng tải văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo tổng hợp, thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý, dự thảo văn bản cần xin ý kiến

thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước và các thông tin khác được quy định tại Điều 28 Luật công nghệ thông tin và tại điều 10, 11 và 12 Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai dự án phát triển công giao tiếp điện tử của tỉnh. Đảm bảo 100% cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc UBND tỉnh có cổng thông tin điện tử.

- Tiếp tục triển khai, xây dựng để cung cấp các kênh trao đổi thông tin giữa tỉnh và các đơn vị trực thuộc với người dân và doanh nghiệp. Hỗ trợ trao đổi thông tin, dịch vụ thông tin, diễn đàn thảo luận, và lấy ý kiến về văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông.

- Đảm bảo 100% các sở, ban, ngành; đoàn thể; UBND cấp huyện có mạng nội bộ (LAN) và được kết nối bằng cáp quang với mạng diện rộng của tỉnh.

- Nâng cấp các mạng LAN cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị.

2.3. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin - truyền thông.

Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ lãnh đạo thông tin các cấp (CIO), cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các sở, ban, ngành, các huyện trong tỉnh.

2.4. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin.

Hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý đầu tư, phát triển và đào tạo nguồn nhân lực cho công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ CNC-CNTT&ĐT trên địa bàn tỉnh.

Hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Công viên phần mềm nội dung số, Khu công nghiệp CNC-CNTT&ĐT tập trung, hiện đại; xây dựng và công bố đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 cho Khu công nghiệp CNC-CNTT&ĐT tập trung Yên Bình; Công viên phần mềm nội dung số Quyết Thắng.

Hoàn chỉnh các tài liệu, tư liệu, dữ liệu đa ngôn ngữ phục vụ xúc tiến đầu tư, nghiên cứu hợp tác và chuyển giao công nghệ trong phát triển công nghiệp CNTT&ĐT.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

1. Hạ tầng kỹ thuật thông tin.

Bảo trì, nâng cấp các mạng nội bộ (LAN), mạng đô thị (MAN) của các khối cơ quan và mạng diện rộng (WAN) của toàn tỉnh Thái Nguyên:

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng nội bộ (LAN) các ngành và tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ thường nhật của cán bộ, công chức, bao gồm:

+ Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mạng LAN tại những đơn vị, đảm bảo tốc độ kết nối 100/1000 Mbps và sẵn sàng kết nối vào mạng MAN của khối cơ quan (04 nhóm MAN: Cơ quan Đảng, Nhà nước, Hội đồng nhân dân các cấp, khối các đoàn thể chính trị xã hội).

+ Đầu tư mới, nâng cấp hệ thống máy chủ, thiết bị đảm bảo an toàn dữ liệu của các sở, ban, ngành và kết nối mạng MAN của tỉnh.

- Duy trì, phát triển hạ tầng mạng MAN của tỉnh theo hướng tích hợp đồng bộ với hạ tầng mạng của Chính phủ và các cơ quan Đảng trên cơ sở tận dụng hoàn toàn các điểm kết nối của mạng truyền số liệu chuyên dùng. Trong đó các phần tử mạng (LAN hay các PC của các Sở, ban, ngành,

huyện, thị xã, thành phố) kết nối lên UBND tỉnh và kết nối lên các Bộ chức năng theo ngành dọc, không kết nối ngoài.

- Phát triển, nâng cấp và kết nối các hệ thống mạng MAN của các khối cơ quan vào mạng WAN của tỉnh đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh và truy cập internet từ các cổng tập trung tại đầu mạng cấp tỉnh.

- Phối hợp với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo mô hình hợp tác công tư (PPP) để duy trì, đầu tư phát triển hệ thống mạng MAN và WAN của tỉnh. Các hệ thống mạng LAN do các cơ quan nhà nước duy trì vận hành và đầu tư, nâng cấp.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước.

Xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và quản lý của các cơ quan nhà nước, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Duy trì, vận hành ổn định, bảo đảm an toàn an ninh cho hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện giữa UBND tỉnh với các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng mới, nâng cấp, hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công tác tại mỗi cơ quan.

- Triển khai nhân rộng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản đi đến và điều hành tại các cấp sở, huyện.

- Hoàn thiện, triển khai diện rộng Trang thông tin điện tử cho các cấp sở, huyện trên địa bàn tỉnh.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

a. Tiếp tục duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Website và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các sở, ban ngành, UBND các huyện và thành phố. Cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3 phục vụ người dân và doanh nghiệp qua Cổng thông tin điện tử hoặc các trang thông tin điện tử.

b. Triển khai các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp. Trong năm 2014 - 2015 sẽ triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 sau đây:

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (CN ĐKKD) (triển khai theo các dự án của Bộ chủ quản), gồm các dịch vụ: đăng ký thành lập doanh nghiệp, thông báo lập địa điểm kinh doanh, đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký nội dung ĐKKD, cấp giấy CN ĐKKD hộ kinh doanh (cấp mới, cấp lại), cấp giấy CN ĐKKD Hợp tác xã (cấp mới, cấp lại), đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh Hợp tác xã.

- Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện (triển khai theo các dự án của Bộ chủ quản).

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo (triển khai trên diện rộng cho tất cả các cơ quan quản lý nhà nước trong tỉnh).

- Đổi giấy phép lái xe.

- Cấp giấy phép xây dựng.

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Thông tin và Truyền thông.

c. Xây dựng, giới thiệu kênh tiếp nhận ý kiến góp ý trên môi trường mạng, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến hoặc lập diễn đàn trao đổi giữa các cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp tại địa phương.

4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT.

a. Xây dựng chính sách ưu đãi về điều kiện làm việc đối với cán bộ, công chức hoạt động chuyên trách về CNTT, chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, áp dụng trong các cơ quan nhà nước của tỉnh Thái Nguyên.

b. Tiếp tục đào tạo và phát triển đội ngũ lãnh đạo CNTT (CIO) cho các đơn vị đến cấp tỉnh và cấp huyện.

c. Đào tạo chuyên sâu về chuyên ngành CNTT (quản trị mạng, cơ sở dữ liệu) cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

d. Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao khả năng ứng dụng CNTT vào công tác cho cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước.

đ. Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực ứng dụng CNTT.

e. Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm của các điển hình ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức.

5. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin giai đoạn 2014 - 2015.

- Kiện toàn, hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT phục vụ xây dựng Thái Nguyên thành tỉnh mạnh, trung tâm vùng Đông Bắc Bộ và là tỉnh công nghiệp hiện đại.

- Rà soát, phân tích, đánh giá các cơ chế, chính sách hiện có của Trung ương, của tỉnh để xác định, kiện toàn lại các cơ chế chính sách mới phù hợp bối cảnh phát triển mới của nền kinh tế trong và ngoài nước.

- Xác định cơ chế trọng tâm, cốt lõi để đột phá cho công nghiệp CNC-CNTT&ĐT tại Thái Nguyên.

- Xác định lộ trình nâng cao năng lực cạnh tranh của Thái Nguyên so với các địa phương trong vùng và trên cả nước. Xác định các cơ chế, lộ trình hoàn thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp CNC-CNTT&ĐT.

- Đảm bảo đến hết năm 2016: Hoàn thiện được chính sách lớn, cốt lõi và nền tảng để đột phá phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT gồm:

Các văn bản của Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên:

+ Dự thảo Nghị Quyết của Ban Thường vụ tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển Công nghiệp CNC-CNTT&ĐT phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và định hướng các năm tiếp theo.

+ Dự thảo Nghị Quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2016-2020 về tập trung phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

+ Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Nghị Quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2016 -2020 về tập trung phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020.

Văn bản chính sách của HĐND và UBND tỉnh:

+ Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách trong quản lý đầu tư phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT của HĐND và UBND tỉnh; xác định lộ trình nâng cao năng lực cạnh tranh của Thái Nguyên so với các địa phương trong vùng và trên cả nước như: Các chính sách về đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ cho Khu công nghệ cao, công nghiệp CNTT&ĐT, Công viên phần mềm và nội dung số; ban hành bộ thủ tục hành chính trong đầu tư tại Khu công nghiệp CNC-CNTT&ĐT; Công viên phần mềm và nội dung số.

+ Quy định quy chế trong đầu tư hợp tác công tư trong nghiên cứu phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT; các chính sách về đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp CNC-CNTT&ĐT và các chính sách khác như: Nhà ở cho chuyên gia người lao động, đền bù giải phóng mặt bằng, quy chế phối hợp giữa các ngành chức năng trong phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT...

- Nghiên cứu xác định ngành, lĩnh vực, sản phẩm chính làm nền tảng và cốt lõi khả thi phát triển công nghiệp CNTT&ĐT tỉnh Thái Nguyên so với các tỉnh thành khác trong cả nước.

- Lập xây dựng Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu Công nghiệp CNC-CNTT&ĐT Yên Bình.

- Quy hoạch phát triển sản phẩm ngành lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT.

- Đào tạo công nhân kỹ thuật, kỹ thuật viên lành nghề, hỗ trợ xây dựng Trường nghề chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế phục vụ phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT.

III. GIẢI PHÁP.

1. Giải pháp thực hiện đối với nội dung ứng dụng CNTT giai đoạn 2014 - 2105.

1.1. Giải pháp về tài chính.

a. Đa dạng hóa và tận dụng hiệu quả vốn đầu tư:

- Thực hiện thí điểm một số dự án dạng đầu tư như BT, BOT, thuê dịch vụ và các dạng khác trong ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tranh thủ các nguồn vốn ODA của tỉnh để đầu tư phát triển nền tảng phục vụ chính quyền điện tử. Cần bố trí vốn kịp thời, đơn giản các thủ tục, kiểm tra thực hiện, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ODA của tỉnh.

b. Tập trung, ưu tiên vốn nhà nước cho các dự án trọng điểm, mô hình ứng dụng điểm đang triển khai để tiếp tục nhân rộng mô hình ra các đơn vị.

c. Cơ chế cấp phát kinh phí cho ứng dụng CNTT sẽ do Sở Tài chính và Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp xây dựng, khuyến khích vận dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT nhằm giảm chi phí đầu tư đối với các dịch vụ có chi phí cao, yêu cầu kỹ năng CNTT chuyên sâu.

d. Có chế độ ưu đãi đối với những dự án đầu tư có hàm lượng chất xám cao, sử dụng và khai thác nguồn nhân lực chất lượng cao tại địa phương, các dự án có kế hoạch chuyển giao công nghệ cho tỉnh.

đ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phát triển sản xuất.

1.2. Giải pháp triển khai.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch với việc thực hiện Chương trình cải cách hành chính để ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước của tỉnh thực sự có hiệu quả, đồng thời thúc đẩy cải cách hành chính.

- Lập Kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hàng năm từ đầu năm để triển khai thực hiện kịp thời.

- Triển khai đồng bộ thống nhất một số phần mềm, nâng cao hiệu quả đầu tư: chú trọng đầu tư các hệ thống có tính mở, khả năng nâng cấp, mở rộng cao; tận dụng những phần mềm sẵn có, phần mềm thương mại để nâng cấp triển khai cho các đơn vị khác có nhu cầu.

- Đối với các hệ thống mới đầu tư, cần triển khai thí điểm, sau đó rút kinh nghiệm triển khai nhân rộng.

- Tập trung vào việc xây dựng và tích hợp các dịch vụ công lên Cổng thông tin điện tử, các Trang thông tin điện tử nhằm tăng tỷ lệ người dân sử dụng Internet, đặc biệt là đối với các huyện, xã miền núi, vùng sâu vùng xa.

1.3. Giải pháp môi trường chính sách.

- Triển khai đồng bộ và duy trì các chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT làm việc tại các cơ quan Đảng và Nhà nước; chính sách thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin chất lượng cao vào làm việc tại các cơ quan nhà nước; chính sách thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý cán bộ chuyên trách trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng và ban hành chính sách ưu tiên đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin.

- Ban hành chính sách khuyến khích, thu hút và hỗ trợ đối với các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật và triển khai ứng dụng CNTT đến khu vực vùng xa và nông thôn.

1.4. Giám sát, đánh giá.

- Các cơ quan, đơn vị chủ trì, thực hiện triển khai các dự án Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng và đột xuất tình hình thực hiện theo hướng dẫn, yêu cầu của UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

- Căn cứ báo cáo của các cơ quan, đơn vị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp xây dựng báo cáo định kỳ 3 tháng gửi UBND tỉnh.

- Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch của của các cơ quan, đơn vị.

1.5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức.

- Tổ chức tuyên truyền trong các cơ quan nhà nước và trong toàn xã hội về lợi ích ứng dụng CNTT.

- Nâng cao nhận thức, hiểu biết, trách nhiệm và năng lực xây dựng Chính quyền điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao hiểu biết và khả năng khai thác các lợi ích mà Chính quyền điện tử đem lại cho người dân và doanh nghiệp qua các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

1.6. Học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, bài học thành công.

- Thường xuyên tổ chức, trao đổi, học tập tiếp thu kinh nghiệm ứng dụng CNTT của các tỉnh, thành phố có sản phẩm, mô hình ứng dụng CNTT hiệu quả trong hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước; tiếp cận ứng dụng công nghệ, phương thức thực hiện tiên tiến vào điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Giải pháp thực hiện đối với công nghiệp CNTT giai đoạn 2014 -2015.

2.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo và kiện toàn cơ chế chính sách thuận lợi cho phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử.

Thường xuyên quán triệt trong các cấp quản lý, các ngành kinh tế xã hội, trong mỗi tổ chức về vị trí, vai trò của phát triển công nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử là cấu phần quan trọng hàng đầu trong định hướng hoạt động, xây dựng và triển khai chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ mục tiêu xây dựng Thái Nguyên là tỉnh công nghiệp hiện đại.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng hoàn thiện các văn bản cụ thể hóa cơ chế chính sách: quản lý, thu hút, xúc tiến, cấp phép, đầu tư ưu đãi cao nhất theo khung quy định của Chính phủ; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; đền bù giải phóng mặt bằng; phát triển hỗ trợ nhà ở cho người lao động và chuyên gia; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; phát triển công nghiệp hỗ trợ công nghệ thông tin và điện tử; phát triển, xây dựng môi trường, hệ sinh thái đảm bảo điều kiện sống công nhân và các chuyên gia, nhà đầu tư nước ngoài để thu hút và giữ nguồn nhân lực, yên tâm làm việc.

Trước năm 2016: Hoàn thiện bộ thủ tục hành chính theo đúng luật, có nguyên tắc, cơ chế, chính sách thông thoáng, linh hoạt đối với các nhà đầu tư lớn đa quốc gia vào Thái Nguyên để phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử.

2.2. Huy động và thúc đẩy đầu tư.

Huy động tối đa mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong nước và trên địa bàn tỉnh, tận dụng và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, nguồn vay, hỗ trợ và vốn ODA, WB cho phát triển công nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử.

Tổ chức phát hành trái phiếu địa phương để huy động vốn cho đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử. Đẩy mạnh mối liên kết giữa các công ty đa quốc gia nước ngoài với các doanh nghiệp trong nước, trong tỉnh được ưu tiên hàng đầu. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan xúc tiến đầu tư: Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban quản lý các Khu Công nghiệp Thái Nguyên và các sở, ban, ngành khác có liên quan.

Chủ động tiếp cận các nhà đầu tư có tiềm năng tại các quốc gia như: Nhật, Hàn Quốc, Mỹ, Đài Loan - Trung Quốc, Singapore, Anh, Pháp, Đức thực hiện đầu tư tại Thái Nguyên.

2.3. Phát triển thị trường, thị trường xuất khẩu.

Triển khai các giải pháp kích cầu trong tỉnh, bằng việc đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử vào: Chính quyền, bệnh viện, trường học, doanh nghiệp, công dân điện tử; phát triển ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, đô thị thông minh và thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị. Tăng cường ứng dụng các giải pháp, sản phẩm: gia công và lắp ráp, sản xuất trên địa bàn tỉnh. Chú trọng phát triển và ứng dụng các giải pháp nguồn mở.

Tăng cường quản lý thị trường để đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng chống gian lận thương mại vi phạm sở hữu trí tuệ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại xúc tiến đầu tư nước ngoài, phát triển thị trường gia công phần mềm; hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc nghiên cứu tìm hiểu thị trường tiếp thị và quảng bá sản phẩm.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động: triển lãm, hội thảo quốc tế về công nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp Thái Nguyên tham dự các sự kiện quốc tế ở trong nước và nước ngoài, tạo các cơ hội gặp gỡ giữa doanh nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử của tỉnh với các doanh nghiệp các tỉnh/thành trong nước và các nước trên thế giới.

2.4. Phát triển khoa học và công nghệ.

Lấy các cơ sở đào tạo, nghiên cứu của Đại học Thái Nguyên làm nòng cốt để phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu phát triển sản phẩm; xây dựng chính sách đặt hàng nghiên cứu hàng năm của tỉnh với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh và với các đơn vị nghiên cứu uy tín trong nước và quốc tế.

Thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, đầu tư và chuyển giao công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử có hàm lượng trí tuệ cao. Tạo điều kiện cung cấp tín dụng và bảo lãnh tín dụng để nhập khẩu các giải pháp, công nghệ tiên tiến cho chiến lược sản phẩm trọng điểm của tỉnh về công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử. Phối hợp chặt chẽ giữa các dự án, chương trình nghiên cứu của các viện, cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp, để giải quyết các vấn đề trong sản xuất làm tăng giá trị của sản phẩm. Xây dựng cơ chế ưu đãi và bảo hộ để thương mại hoá các kết quả nghiên cứu khoa học có tiềm năng thành sản phẩm hoàn thiện hoặc bán hoàn thiện của tỉnh cung cấp cho thị trường, đặc biệt là trong lĩnh vực thiết kế chip, thiết kế các thiết bị điện tử chuyên dùng, phần mềm nhúng, giải pháp nguồn mở.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực và đào tạo.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về quản lý phát triển công nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử, tập trung thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về làm việc trong cơ quan, doanh nghiệp trong tỉnh, xây dựng phát triển hệ thống các điều kiện sống, sinh hoạt đồng bộ, thuận lợi, sinh thái tốt, chất lượng cao cho người lao động, chuyên gia nghiên cứu để ổn định và giữ nguồn nhân lực lâu dài.

Tập trung kiện toàn hệ thống đào tạo nghề để phát triển nguồn nhân lực công nhân, kỹ thuật viên và đội ngũ lao động làm việc trực tiếp ở các khu công nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất cho công nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử. Mở rộng hợp tác quốc tế, tăng cường liên kết đào tạo với các tỉnh trong cả nước và tổ chức nước ngoài uy tín để đào tạo, chuyển giao chương trình, tài liệu, trang thiết bị thí nghiệm hiện đại, tiên tiến.

Xây dựng và hình thành các cơ chế hợp tác, phối hợp với tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên địa bàn và trong cả nước tham gia đào tạo nghề, xây dựng một số trường nghề công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử thuộc tỉnh có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, có thương hiệu uy tín trong nước và quốc tế. Thường xuyên tổ chức ngày hội việc làm, tuyển dụng, tọa đàm nghề giữa doanh nghiệp - người lao động - nhà quản lý - cơ sở đào tạo.

2.6. Phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Xây dựng định hướng không gian quy hoạch để hình thành chuỗi các nhà máy sản xuất sản phẩm phụ trợ với sản xuất sản phẩm hoàn thiện để hình thành liên kết bền vững, hữu cơ, lâu dài là động lực, hỗ trợ để cùng nhau phát triển. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 với các giải pháp chính sau:

Nâng cao năng lực các ngành gia công thiết yếu như: đột, dập chi tiết kim loại; đúc, mạ, chế tạo khuôn mẫu... trong khuôn khổ chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ. Đẩy mạnh cải cách các doanh nghiệp quốc doanh đang hoạt động trong ngành cơ khí nhựa đúc thành các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cho công nghiệp phụ trợ với mức độ chuyên môn hoá cao.

Phát triển các doanh nghiệp tư nhân có quy mô vừa và nhỏ sản xuất các chi tiết nhựa, kim loại đúc... Khuyến khích các doanh nghiệp này liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài để tiếp nhận chuyển giao công nghệ và phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm.

2.7. Bảo vệ môi trường và phát triển công nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử xanh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường, xử lý nước thải, chất thải rắn, khí thải và có chính sách hỗ trợ của ngân sách. Chỉ đạo tập trung để xây dựng môi trường, hệ sinh thái đạt chất lượng cao cho khu công nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử, Công viên phần mềm nội dung số. Sớm hình thành các quy hoạch đô thị thông minh, xanh trên địa bàn tỉnh hỗ trợ cho phát triển khu công nghiệp công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử. tập trung Yên Bình, Công viên phần mềm nội dung số Quyết Thắng có kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Tổng kinh phí thực hiện: **77.350.000.000đ** (Bảy mươi bảy tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng)
(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thái Nguyên.

Trưởng Ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm:

a. Thực hiện nghiêm túc điều 44 của Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

b. Thực hiện nghiêm chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thái Nguyên.

c. Chỉ đạo các cơ quan chịu trách nhiệm về tài chính cấp đủ kinh phí, cơ quan chịu trách nhiệm về tổ chức cán bộ củng cố nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, không để nguồn nhân lực công nghệ thông tin vừa yếu, vừa thiếu.

d. Chỉ đạo việc hợp tác giữa các cơ quan để các dự án ứng dụng công nghệ thông tin có yêu cầu phối hợp hoạt động của nhiều cơ quan được triển khai đồng bộ, thống nhất.

đ. Chỉ đạo thống nhất các nội dung cải cách hành chính để ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thực sự thúc đẩy cải cách hành chính và ngược lại, cải cách hành chính góp phần làm tăng hiệu quả của ứng dụng CNTT.

2. Sở Tài chính.

a. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí chi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

b. Hướng dẫn việc xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2015.

c. Cấp phát kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách của tỉnh năm 2015 cho các đơn vị để thực hiện kế hoạch, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp cho triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

b. Cân đối và bố trí nguồn ngân sách cho Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2015. Tập trung bố trí đủ và đồng bộ vốn cho các dự án trọng điểm trong năm 2015.

c. Chủ trì tổ chức vận động các chương trình viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ cho các dự án ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông.

a. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố trong mô hình điểm xác định và cung cấp một số dịch vụ hành chính công trực tuyến.

b. Chủ trì công tác thu thập báo cáo và đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và tổng kết thường kỳ tiến độ thực hiện Kế hoạch.

c. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ để triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước; tổ chức quản lý đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước của tỉnh.

d. Hướng dẫn xây dựng, thẩm định kỹ thuật các chương trình dự án ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên để việc thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm đồng bộ và thống nhất.

đ. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện các dự án ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, triển khai nhân rộng các mô hình ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước có hiệu quả.

e. Hỗ trợ chuyên gia cho các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khác trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước của tỉnh năm 2014.

f. Chủ trì xây dựng, duy trì, nâng cấp hệ thống thư điện tử phục vụ các cơ quan nhà nước của tỉnh.

g. Phối hợp với Sở Nội vụ bố trí biên chế các chức danh về CNTT, chức danh cán bộ quản lý CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

h. Tổ chức đánh giá Cổng thông tin điện tử (Portal) của tỉnh; các trang thông tin điện tử (Websites) của các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

i. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT của cơ quan nhà nước năm 2015 của các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên.

k. Đơn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND Tỉnh có hình thức xử lý phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ quy định trong Kế hoạch.

l. Căn cứ vào các đánh giá trong quá trình triển khai Kế hoạch, nếu phát hiện có vấn đề bất cập lớn làm ảnh hưởng tới việc hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất việc điều chỉnh và bổ sung về mục tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

m. Theo dõi và tổng hợp tình hình thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai thực hiện mà không nằm trong phạm vi tổ chức thực hiện của Kế hoạch này.

5. Sở Nội vụ.

a. Chủ trì và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và phát triển đội ngũ Giám đốc CNTT, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức.

b. Chủ trì trong việc xây dựng chính sách để thu hút đội ngũ chuyên gia, những người có trình độ về công nghệ thông tin làm việc cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c. Chủ trì, cùng Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan hướng dẫn về tổ chức, biên chế, chế độ của các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

d. Xây dựng và quản lý dữ liệu về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước của tỉnh.

đ. Chủ trì, phối hợp cùng Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Trang thông tin điện tử dành riêng cung cấp thông tin phục vụ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống các cơ quan nhà nước của tỉnh.

e. Chủ trì hướng dẫn các sở, ban, ngành và các đơn vị cải tiến quy trình công việc, các thủ tục và chuẩn hóa nghiệp vụ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

6. Sở Khoa học và Công nghệ.

a. Tiếp tục ưu tiên, cân đối, bố trí các nhiệm vụ khoa học và nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học cho các đề tài, dự án ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2015.

b. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và điều phối nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2015.

7. Văn phòng UBND tỉnh.

a. Bảo đảm các thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được đưa lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

b. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về các quy trình xử lý luồng thông tin phục vụ sự điều hành của Lãnh đạo tỉnh. Các quy định về chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính của tỉnh, để đảm bảo việc trao đổi thông tin thông suốt, nhanh chóng, chính xác và luôn được cập nhật, bảo đảm tính giá trị của thông tin.

c. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho UBND tỉnh trong việc lựa chọn phần mềm, thiết bị, công nghệ đầu tư trang bị cho Kế hoạch này.

8. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

a. Tổ chức thực hiện Kế hoạch, các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được duyệt, bảo đảm đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị mình hàng năm phù hợp với mục tiêu, nội dung của quy hoạch, kế hoạch chung của tỉnh và của Chính phủ, Bộ, ngành chủ quản, trong đó đề xuất các dự án đặc thù để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c. Định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch để tổng hợp báo Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

d. Tổ chức cho tất cả cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ @thainguyen.gov.vn, Phần mềm quản lý văn bản đi đến và hỗ trợ điều hành, khai thác Internet, sử dụng các phần mềm ứng dụng đang triển khai trong cơ quan.

Điều 2. Giao Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thái Nguyên, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thái Nguyên; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Quốc gia về CNTT;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, TH.
(Trinhnq/QĐ.T10/ 55b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

Nhữ Văn Tâm

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CNTT
TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2014-2015

(Kèm theo Quyết định số: 2478/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí thực hiện
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, Hội đồng nhân dân từ cấp tỉnh đến cấp huyện				57.600
1.1	Hệ thống quản lý, điều hành hạ tầng kỹ thuật	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện	2014-2015	5.000
1.2	Hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ điện toán đám mây				10.000
1.3	Hệ thống quản lý giám sát, cảnh báo sớm, đảm bảo an ninh mạng				7.000
1.4	Hạ tầng kỹ thuật tập trung				20.000
1.5	Chuẩn hóa và đảm bảo kết nối tốc độ cao cho các đơn vị về tỉnh				6.000
1.6	Hạ tầng quản lý lưu trữ và cung cấp dịch vụ dữ liệu số dùng chung toàn tỉnh				5.000
1.7	Quản lý, tư vấn, dự phòng, đào tạo và chuyển giao công nghệ				4.600
2	Triển khai, đầu tư hệ thống phần mềm dùng chung phục vụ các cơ quan				
2.1	Xây dựng hệ thống quản lý văn bản đi đến và hỗ trợ điều hành thống nhất trong cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện	2014-2015	7.000

2.2	Đầu tư mở rộng Cổng thông tin điện tử, phát triển 17 Trang thông tin điện tử của các ngành và ứng dụng dịch vụ công mức độ 3 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên			2015	5.000
2.3	Hiện đại hóa bộ phận một cửa giải quyết thủ tục hành chính	- UBND huyện Võ Nhai - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Sở Tài chính	- Sở Nội vụ, Sở TT&TT - UBND các huyện: Đại Từ, Phú Lương, thị xã Sông Công	2015	5.050
3	Đào tạo nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện	2015	200
4	Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin				2.500
4.1	Dự án: Nghiên cứu, xác định ngành, lĩnh vực, sản phẩm nền tảng, cốt lõi cho phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT tỉnh Thái Nguyên so với các tỉnh thành khác trong cả nước	Sở Thông tin và Truyền thông		2014 - 2015	500
4.2	Dự án: Xây dựng Bộ thủ tục hành chính và khung pháp lý đầu tư cho Khu Công nghiệp CNC-CNTT&ĐT Yên Bình, Công viên phần mềm và nội dung số Quyết Thắng	Ban quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên		2015-2016	200
4.3	Dự án: Quy hoạch phát triển sản phẩm, ngành, lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT	Sở Công Thương		2015	300
4.4	Đào tạo công nhân kỹ thuật, kỹ thuật viên lành nghề, hỗ trợ xây dựng Trường nghề chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế phục vụ phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT, các nhiệm vụ năm	Sở LĐ, TB và XH	Sở TT&TT	2015	1.500

2015				
- Lập Đề án: Nâng cấp xây dựng Trường nghề Công nghệ thông tin và điện tử chất lượng cao đạt chuẩn Quốc tế				
- Hỗ trợ đào tạo Tiếng Anh, Tiếng Bản địa theo yêu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh				
- Kế hoạch bồi dưỡng, tuyển chọn sinh viên, công nhân dự thi tay nghề trong nước và Đông Nam Á - ASEAN (các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ thông tin và điện tử)				
- Chuyển giao tài liệu, giáo trình đào tạo nghề đạt chuẩn quốc tế và chất lượng cao lĩnh vực CNC-CNTT&ĐT				
- Xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ, đổi mới đào tạo, nâng cao chất lượng dạy nghề hướng đến chất lượng cao từ bậc trung cấp đến bậc cao đẳng nghề cho các ngành, lĩnh vực công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử				
TỔNG KINH PHÍ = 1+2+3+4				77.350

Bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng./.